

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
NGÀNH ĐÀO TẠO: RAU HOA QUẢ VÀ CẢNH QUAN  
CHUYÊN NGÀNH 1: SẢN XUẤT RAU HOA QUẢ TRONG NHÀ CÓ MÁI CHE  
CHUYÊN NGÀNH 2: THIẾT KẾ CẢNH QUAN

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
RQ03036: THIẾT KẾ HOA NGHỆ THUẬT (FLOWER DESIGN)

**I. Thông tin về học phần**

- Học kì: 7
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 2 (Lý thuyết 1 – Thực hành 1 - Tự học 6,0)**  
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập  
+ Học lý thuyết trên lớp: 15 tiết (mỗi tuần 1 buổi, mỗi buổi 3 tiết, mỗi tiết 50 phút trong 5 tuần)  
+ Thực hành: 15 tiết (mỗi tuần 1 buổi, mỗi buổi 6 tiết, mỗi tiết 50 phút trong 5 tuần)
- Giờ tự học: 90 tiết (mỗi tiết 50 phút)
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Rau hoa quả và Cảnh quan
  - Khoa: Nông học
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 1 <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 2 <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>
- Học phần học song hành: Không.
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh  Tiếng Việt v

**II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng**

\* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

<b>Chuẩn đầu ra của CTĐT</b> Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	<b>Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</b>
<b>Kiến thức chuyên môn</b>	
<b>CDR3.</b> Ứng dụng kiến thức thiết kế, thi công, duy trì cảnh quan đáp ứng các nhu cầu cụ thể về văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế.	3.1. Ứng dụng các kiến thức về cảnh quan và thiết kế cảnh quan vào việc chọn lọc ý tưởng thiết kế cảnh quan đáp ứng các nhu cầu cụ thể về văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế (M)
<b>Kỹ năng chung</b>	
<b>CDR5.</b> Giao tiếp hiệu quả với các bên liên quan (ông dân, khách hàng, nhà chuyên môn, nhà quản lý).	5.2. Sử dụng ngôn ngữ phù hợp với bối cảnh giao tiếp học thuật và giao tiếp xã hội. (M)

<b>Chuẩn đầu ra của CTĐT</b> Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	<b>Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</b>
<b>Kỹ năng chuyên môn</b>	
<b>CĐR6.</b> Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên môn.	6.1. Khảo sát thực tiễn để phát hiện vấn đề cần nghiên cứu. (R)
<b>CĐR8.</b> Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất rau hoa quả và quản lý cảnh quan	8.2. Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới vào quản lý cảnh quan (M)
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
<b>CĐR10.</b> Thể hiện sự sẵn sàng học tập suốt đời, có tinh thần đổi mới và sáng tạo để đáp ứng với sự thay đổi nhanh của khoa học và công nghệ.	10.2. Sẵn sàng học tập khi có cơ hội học tập, bồi dưỡng kiến thức và năng lực (M)

### III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

#### \* Mục tiêu:

- Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức về: các trường phái cắm hoa, các nguyên tắc phối kết màu sắc khi cắm hoa, các nguyên tắc lựa chọn/cắm hoa cơ bản, nguyên tắc làm hoa khô/hoa ép và các dạng hình sử dụng hoa khác trong trang trí nội thất.

- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng về lựa chọn hoa trang trí (chủng loại, màu sắc, hình dáng...), thiết kế các sản phẩm nghệ thuật từ hoa (cắm hoa, làm tranh, bó hoa...).

- Học phần hình thành cho người học thái độ yêu nghề, chủ động, sáng tạo trong công việc; có ý thức tự học tập suốt đời và làm việc có trách nhiệm; Tự chịu trách nhiệm về bản thân và các hoạt động liên quan.

#### \* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT									
		3.1	5.2	6.1	8.2	10.2					
PNH0308 0	Hoa cây cảnh đại cương	M	M	R	M	M					

<b>Ký hiệu</b>	<b>KQHTMD của học phần</b> <b>Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được</b>	<b>Chỉ báo CĐR của CTĐT</b>
<b>Kiến thức</b>		
K1	Ứng dụng các kiến thức về thiết kế hoa (màu sắc, bố cục, sự cân đối...) vào chọn lọc ý tưởng thiết kế cảnh quan đáp ứng các nhu cầu cụ thể về văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế.	3.1 (M)
<b>Kỹ năng</b>		
K2	Sử dụng ngôn ngữ phù hợp với bối cảnh giao tiếp xã hội thông qua lựa chọn màu sắc, chủng loại và dạng hoa thiết kế.	5.2 (M)

K3	Khảo sát thực tiễn để tìm ý tưởng hoặc vật liệu mới cho các thiết kế hoa nghệ thuật	6.1 (R))
K4	Chuyên giao các kỹ thuật sử dụng trong cắm hoa vào quản lý cảnh quan cho một khu vực cụ thể.	8.2 (M)
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Thể hiện tính chủ động trong thực hiện công việc và sẵn sàng nâng cao trình độ suốt đời	10.2 (M)

#### IV. Nội dung tóm tắt của học phần

RQ03036: Thiết kế hoa nghệ thuật (Flower design). (2TC: 1 - 1 - 6): Học phần gồm các nội dung giới thiệu về nghệ thuật cắm/bó hoa, lịch sử phát triển của nghệ thuật cắm hoa, các trường phái cắm hoa, các loại hoa phổ biến sử dụng trong cắm hoa, nghệ thuật làm hoa khô, nghệ thuật làm hoa ép... Các nguyên tắc phối/kết hợp màu sắc, nguyên tắc cắm hoa phương Đông (nghệ thuật cắm hoa Ikebana) và phương Tây, phương pháp làm hoa khô, hoa ép. Thực hành các kỹ thuật bó/cắm hoa.

#### V. Phương pháp giảng dạy và học tập

##### 1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

<i>KQHTMD</i> <i>PPGD</i>	<i>K1</i>	<i>K2</i>	<i>K3</i>	<i>K4</i>	<i>K5</i>
<i>Thuyết trình</i>	x				
<i>Thực hành</i>		x	x	x	
<i>Thảo luận</i>	x				x

##### 2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng trên lớp
- Học qua thực hành
- Thảo luận và làm việc nhóm khi thực hành theo hình thức phát hiện và giải quyết vấn đề.
- Tự học, tự nghiên cứu tài liệu

#### VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần và thái độ học tập: sinh viên phải tham dự đầy đủ bài giảng trên lớp và thực hành.
- Chuẩn bị cho bài giảng, tự học: sinh viên phải đọc hoặc chuẩn bị phần tài liệu liên quan đến bài học trên lớp theo hướng dẫn của giáo viên.
- Thực hành và làm việc nhóm: sinh viên hoàn thành các bài thực hành, viết báo cáo cá nhân hoặc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên.
- Thảo luận: trên lớp hoặc khi thực hành theo hình thức phát hiện và giải quyết vấn đề.

- Kiểm tra giữa kỳ và thi cuối kỳ: các sinh viên phải hoàn thành đầy đủ bài kiểm tra giữa kỳ và thi cuối kỳ theo quy định của Học viện

## VII. Đánh giá và cho điểm

**Thang điểm:** 10 điểm

**2. Điểm trung bình của học phần:** là điểm tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric.

### 3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	Thời gian/tuần học
<b>Đánh giá quá trình (40%)</b>						
Rubric 1. Chuyên cần (10%)					x	1-8
Rubric 2. Thực hành (20%)		x	x	x		3-7
Rubric 3. Thuyết trình (10%)	x				x	6
<b>Đánh giá cuối kì (60%)</b>						
Rubric 4. Thi cuối kì (60%)	x	x	x	x		Theo lịch thi của Học viện

(Chú ý: khi nộp điểm về Ban QLĐT chỉ nộp 1 đầu điểm cuối cùng, các điểm thành phần được lưu tại Bộ môn để đối chiếu khi cần)

#### Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (10%)

Tiêu chí	Yêu cầu	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	Chuẩn bị bài đầy đủ, chú ý nghe giảng	25	Chuẩn bị bài đầy đủ, luôn chú ý nghe giảng	Chuẩn bị bài đầy đủ, khá chú ý tuy nhiên 1-2 lần chưa tập trung	Chuẩn bị bài chưa đầy đủ, chú ý nghe giảng nhưng >2 lần chưa tập trung	Không chuẩn bị bài đầy đủ, không tập trung nghe giảng
	Tích cực tham gia tất cả các hoạt động trong lớp	25	Tích cực tham gia tất cả các hoạt động trong lớp	Tích cực tham gia tất cả các hoạt động trong lớp.	1-2 lần không tham gia hoạt động trong lớp	Không tham gia bất kỳ hoạt động nào trong lớp
Thời gian tham dự	Tham dự đầy đủ các buổi học	25	Tham dự đầy đủ các buổi học	Vắng 1-2 buổi học	Vắng 3 buổi	Vắng quá 3 buổi
	Đi học đúng giờ, làm việc theo đúng kế hoạch	25	Đi học đúng giờ, làm việc theo đúng kế hoạch	1-2 buổi đi học muộn (dưới 5 phút), làm việc theo đúng kế hoạch	Đi học muộn (dưới 5 phút) hơn 3 lần, làm việc chưa theo đúng kế hoạch	Đi học không đúng giờ, làm việc không theo đúng kế hoạch

#### Rubric 2: Đánh giá thực hành (20%)

Tiêu chí	Yêu cầu	Trọng số	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
----------	---------	----------	----------------------	-----------------------	------------------------------	---------------------

Sử dụng ngôn ngữ phù hợp với bối cảnh giao tiếp xã hội thông qua lựa chọn màu sắc, chủng loại và dạng hoa thiết kế	Lựa chọn chính xác chủng loại hoa với các thông điệp mong muốn chuyển tải phù hợp cho từng bối cảnh trang trí	20	Lựa chọn chính xác chủng loại hoa với các thông điệp mong muốn chuyển tải phù hợp cho từng bối cảnh trang trí	Lựa chọn chính xác chủng loại hoa với các thông điệp mong muốn chuyển tải phù hợp cho từng bối cảnh trang trí. Có nhầm lẫn 2-3 loại hoa không đúng chủng loại	Lựa chọn đúng chủng loại hoa với các thông điệp mong muốn chuyển tải phù hợp cho từng bối cảnh trang trí. Có nhầm lẫn hơn 5 loại hoa không đúng chủng loại	Không/chưa biết cách lựa chọn chủng loại hoa để truyền tải các thông điệp mong muốn. Chủng loại hoa lựa chọn ít/không phù hợp với bối cảnh
Khảo sát thực tiễn để tìm ý tưởng hoặc vật liệu mới cho các thiết kế hoa nghệ thuật	Lên kế hoạch làm việc và thảo luận nhóm hiệu quả	20	Có kế hoạch làm việc cụ thể, tham gia thảo luận nhóm tích đầy đủ, tích cực.	Có kế hoạch làm việc cụ thể, tham gia thảo luận nhóm đầy đủ nhưng chưa tích cực	Có kế hoạch làm việc nhưng chưa cụ thể, tham gia thảo luận nhóm đầy đủ nhưng chưa tích cực.	Có kế hoạch làm việc nhưng chưa cụ thể, không tham gia thảo luận nhóm, chưa tích cực
	Sử dụng các vật liệu mới trong thiết kế dựa trên các kết quả khảo sát thực tiễn đảm bảo chất lượng	20	Sử dụng các vật liệu mới trong thiết kế dựa trên các kết quả khảo sát thực tiễn đảm bảo chất lượng	Sử dụng các vật liệu mới trong thiết kế dựa trên các kết quả khảo sát thực tiễn đảm bảo chất lượng tuy nhiên có 1-2 lỗi nhỏ..	Sử dụng các vật liệu mới trong thiết kế dựa trên các kết quả khảo sát thực tiễn đảm bảo chất lượng. Có 1 lỗi quan trọng	Chưa biết cách khai thác vật liệu mới trong thiết kế, kết quả khảo sát không thuyết phục.
Chuyên giao các kỹ thuật sử dụng trong cắm hoa vào quản lý cảnh quan cho một khu vực cụ thể	Thực hiện các thao tác kỹ thuật chính xác	20	Thao tác kỹ thuật chính xác	Thao tác kỹ thuật còn có sai sót nhỏ	Thao tác kỹ thuật còn có sai sót quan trọng	Thao tác kỹ thuật không chính xác
	Trình bày ý tưởng và phương án duy trì rõ ràng	20	Trình bày ý tưởng và phương án duy trì sản phẩm rõ ràng	Trình bày ý tưởng và phương án duy trì sản phẩm tương đối rõ ràng tuy nhiên còn sai sót nhỏ	Trình bày ý tưởng và phương án duy trì sản phẩm đặt yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu

### Rubric 3: Thuyết trình (10%)

Hình thức: sinh viên thuyết trình tác phẩm do nhóm/bản thân sinh viên thiết kế.

Tiêu chí	Yêu cầu	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình	Kém 0 – 3,9 điểm
----------	---------	--------------	-------------------------	--------------------------	------------	---------------------

						<b>4,0 – 6,4 điểm</b>	
<b>Nội dung thuyết trình</b>	Trình bày ý tưởng thiết kế và phương án duy trì sản phẩm rõ ràng	Trình bày đầy đủ ý tưởng thiết kế của tác phẩm	25	Trình bày đầy đủ ý tưởng thiết kế của tác phẩm	Trình bày đầy đủ ý tưởng thiết kế của tác phẩm.	Trình bày tương đối đầy đủ ý tưởng thiết kế của tác phẩm.	Trình bày chưa rõ ràng ý tưởng thiết kế của tác phẩm, có nhiều nhầm lẫn.
		Phương án duy trì khoa học và có tính khả thi	25	Phương án duy trì khoa học và có tính khả thi	Phương án duy trì khoa học tuy nhiên chưa có tính khả thi	Phương án duy trì thiếu khoa học và chưa khả thi	Phương án duy trì không khoa học và khả thi
<b>Cấu trúc bài thuyết trình</b>		Cấu trúc bài, logic, có đầy đủ các nội dung yêu cầu.	30	Cấu trúc bài logic, có đầy đủ các nội dung yêu cầu.	Cấu trúc bài có một số chỗ chưa logic, có đầy đủ các nội dung yêu cầu.	Cấu trúc bài có một số chỗ chưa logic, có đầy đủ các nội dung yêu cầu	Cấu trúc bài thiếu/chưa logic, chưa có đầy đủ các nội dung yêu cầu
<b>Kỹ năng thuyết trình</b>		Trình bày mạch lạc, truyền tải rõ ràng thông tin của tác phẩm, trả lời đầy đủ và chính xác các câu hỏi	20	Trình bày mạch lạc, truyền tải rõ ràng thông tin của tác phẩm, trả lời đầy đủ câu hỏi	Trình bày khá mạch lạc, truyền tải khá mạch lạc thông tin của tác phẩm, trả lời đúng câu hỏi nhưng thiếu 1 -2 ý	Trình bày tương đối rõ ràng, trả lời câu hỏi thiếu 3-4 ý	Thiếu rõ ràng, không trả lời được câu hỏi

**Rubric 4: Đánh giá thi cuối kỳ (60%)**

Hình thức thi: thi tự luận và thực hành. Thang điểm theo đáp án của từng đề thi trong bộ đề do bộ môn quản lý.

**4.1. Phần thi tự luận 40%**

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1. Ứng dụng các quy tắc thiết kế hoa để lựa chọn đúng chủng loại hoa, màu sắc, dạng hoa.. cho một tác phẩm trong một bối cảnh cụ thể. Chỉ báo 2. Phân tích chính xác sự khác biệt giữa các phong cách cắm hoa

**4.2. Phần thi thực hành cắm hoa (60%)**

Tiêu chí	Yêu cầu	Trọng số	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
----------	---------	----------	----------------------	-----------------------	------------------------------	---------------------

<b>Thời gian thực hiện</b>	Đúng thời gian quy định	10	Hoàn thành đúng thời gian quy định	Hoàn thành muộn hơn quy định 15 phút	Hoàn thành muộn hơn quy định 30 phút	Hoàn thành muộn hơn quy định >30 phút
<b>Ý tưởng thực hiện</b>	Thể hiện ý tưởng rõ ràng	10	Thể hiện ý tưởng rõ ràng	Thể hiện ý tưởng rõ ràng, còn 1 sai sót nhỏ	Thể hiện ý tưởng rõ ràng, có 2-3 sai sót	Thể hiện ý tưởng chưa/không rõ ràng. Nhiều hơn 3 sai sót.
<b>Vật liệu sử dụng</b>	Lựa chọn đúng vật liệu cho tác phẩm	20	Lựa chọn đúng vật liệu cho tác phẩm	Lựa chọn đúng vật liệu cho tác phẩm, có 1 sai sót về màu sắc/hương thơm/cân đối...	Lựa chọn đúng vật liệu cho tác phẩm. có 2-3 sai sót về màu sắc/hương thơm/cân đối...	Lựa chọn chưa đúng vật liệu cho tác phẩm.
<b>Thao tác thực hiện</b>	Thực hiện các thao tác kỹ thuật chính xác	10	Thực hiện các thao tác kỹ thuật chính xác	Thực hiện các thao tác kỹ thuật chính xác, có 1 sai sót.	Thực hiện các thao tác kỹ thuật chính xác, có 2-3 sai sót.	Thực hiện các thao tác kỹ thuật chính xác. Có >3 sai sót
<b>Thuyết trình ý tưởng</b>	Trình bày đầy đủ ý tưởng thiết kế của tác phẩm	20	Trình bày đầy đủ ý tưởng thiết kế của tác phẩm	Trình bày đầy đủ ý tưởng thiết kế của tác phẩm	Trình bày chưa đầy đủ ý tưởng thiết kế của tác phẩm	Trình bày ý tưởng thiết kế rời rạc, không rõ thông điệp của tác phẩm
<b>Sản phẩm</b>	Tác phẩm cân đối, màu sắc hài hòa, thể hiện được ý tưởng của tác giả và phù hợp với chủ đề.	30	Tác phẩm cân đối, màu sắc hài hòa, thể hiện được ý tưởng của tác giả và phù hợp với chủ đề.	Tác phẩm cơ bản cân đối, màu sắc hài hòa, thể hiện được ý tưởng của tác giả và phù hợp với chủ đề. Tuy nhiên có vài lỗi cơ bản về màu sắc hoặc bố cục	Tác phẩm cơ bản cân đối, màu sắc hài hòa, thể hiện được ý tưởng của tác giả và phù hợp với chủ đề. Tuy nhiên có nhiều lỗi về màu sắc hoặc bố cục	Tác phẩm thiếu sự cân đối, màu sắc kém hài hòa, thể hiện được ý tưởng của tác giả và phù hợp với chủ đề. Tổng thể mất cân đối

#### 4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- Nộp bài tập chậm: tất cả các trường hợp nộp bài tập chậm sẽ bị trừ 1 điểm.
- Tham dự các bài kiểm tra giữa kỳ và thi cuối kỳ: không tham gia bài kiểm tra và thi sẽ bị điểm 0 cho bài thi đó.
- Tham dự thực hành: sinh viên không hoàn thành thực hành sẽ không được thi cuối kỳ.
- Yêu cầu về đạo đức: đi học đầy đủ, đúng giờ, tham gia tích cực vào bài học trên lớp, thực hành, thảo luận. Không làm việc riêng, không ngủ, không để điện thoại reo trong giờ học.

#### VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

##### \* Sách giáo trình/Bài giảng:

1. Hunter, Norah T. 2000. Delmar's Handbook of Flowers, Foliage, and Creative Design. Albany, N.Y. : Delmar.

- Phạm Thị Minh Phượng (2020). Bài giảng Thiết kế hoa nghệ thuật . Bộ môn Rau hoa quả và Cảnh quan. Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- Sarah Waterkeyn. 1988. Dried Flower. Longmeadow press

\* Tài liệu khác

- Hana no zakka to akusesari. 2001. Seikaibunka –sha, Tokyo, Japan (Bản tiếng Nhật)
- Hà Hiếu Vĩnh . 2000. Thế giới cắm hoa. Nhà xuất bản Phụ Nữ
- Sychsj Sychsj. 2006. Phương pháp cắm hoa thường dùng. Nhà xuất bản Mỹ thuật
- Te tsukuri no oshibana. 1999. Graph – sha, Tokyo, Japan (Bản tiếng Nhật)

\* Tài liệu từ Internet:

- <https://www.sogetsu.or.jp/e/>
- <https://www.ikenobo.jp/english/about/style.html>
- <https://www.youtube.com/watch?v=N84YxYfpdeE>
- <https://www.ikebanabyjunko.com/tips-tricks/ikebana-tips-27-introducing-shoka-shimputai/>
- [https://agritech.tnau.ac.in/horticulture/horti\\_Landscaping\\_freshflower.html](https://agritech.tnau.ac.in/horticulture/horti_Landscaping_freshflower.html)
- <https://www.floral-art-school.com.au/basic-rules-of-flower-arranging/>

## IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	<b>Chương 1.</b> Giới thiệu về thiết kế hoa nghệ thuật và ý nghĩa các loại hoa	
	<b>A/Các nội dung chính trên lớp: (2 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết:</b> 1.1. Giới thiệu về các phương pháp thiết kế hoa nghệ thuật 1.2. Các dạng thiết kế phổ biến. 1.3. Ý nghĩa các loại hoa 1.3.1. Ý nghĩa các loài hoa theo quan niệm phương Tây 1.3.2. Ý nghĩa các loại hoa theo quan niệm của người phương Đông	K1
	<b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (4 tiết)</b> - Ôn tập nội dung đã học trên lớp - Đọc tài liệu và chuẩn bị cho buổi học tiếp theo	K1
2	<b>Chương 2. Các nguyên tắc phối kết màu sắc</b>	
	<b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (2 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết:</b> 2.1. Giới thiệu bánh xe màu sắc. 2.2. Nguyên tắc phối màu trong thiết kế hoa nghệ thuật (phối hợp màu đơn sắc, màu đa sắc, màu cùng tông, màu tương phản), phương pháp sử dụng màu sắc trong các khung cảnh nhất định	K1
	<b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (4 tiết)</b> - Ôn tập nội dung đã học trên lớp - Đọc tài liệu và chuẩn bị cho buổi học tiếp theo	K1
3	<b>Chương 3. Các nguyên tắc thiết kế</b>	
	<b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết:</b>	K2



	<p><b>3.1.</b> Lịch sử phát triển</p> <p><b>3.2.</b> Nguyên tắc và nghệ thuật cắm hoa châu Á (Nghệ thuật cắm hoa Ikebana)</p> <p><b>3.3.</b> Nguyên tắc và nghệ thuật cắm hoa châu Âu (nghệ thuật sắp xếp hoa)</p> <p><b>3.4.</b> Một số kỹ thuật chính được sử dụng trong thiết kế hoa (nổi dài hoa, uốn hoa, xếp hoa...)</p>	
	<p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)</b></p> <p>- Ôn tập nội dung đã học trên lớp</p> <p>- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho buổi học tiếp theo</p>	K1
	<p><b>Chương 4. Chuẩn bị hoa và các vật liệu</b></p>	
4, 5	<p><b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (2tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết:(2 tiết)</b></p> <p><b>4.1.Chuẩn bị hoa lá và các vật liệu cắm</b></p> <p><b>4.2.Dụng cụ sử dụng trong thiết kế hoa</b></p> <p><b>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm:(5 tiết)</b></p> <p>Bài 1. Kỹ thuật lựa chọn hoa và chuẩn bị vật liệu thiết kế hoa</p>	K1, K2, K3, K4, K5
	<p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (45 tiết)</b></p> <p>- Ôn tập nội dung đã học trên lớp</p> <p>- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho buổi học tiếp theo</p>	K1
	<p><b>Chương 5. Nghệ thuật cắm hoa</b></p>	
6,7,8	<p><b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (2 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết:(2 tiết)</b></p> <p><b>5.1.</b> Nguyên tắc và nghệ thuật cắm hoa châu Á</p> <p><b>5.2.</b> Nguyên tắc và nghệ thuật cắm hoa châu Âu</p> <p><b>5.3.</b> Kỹ thuật sử dụng trong thiết kế hoa</p> <p><b>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm:(5 tiết)</b></p> <p>Bài 2. Kỹ thuật cắm hoa phong cách Nhật Bản</p> <p>Bài 3. Kỹ thuật cắm hoa phong cách châu Âu</p> <p>Bài 4. Kỹ thuật cắm hoa tự do</p>	K1, K2, K3, K4, K5
	<p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)</b></p> <p>- Ôn tập nội dung đã học trên lớp</p> <p>- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho buổi học tiếp theo</p>	K1
	<p><b>Chương 6. Nghệ thuật bó hoa</b></p>	
7,8	<p><b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (2 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết(3 tiết)</b></p> <p><b>6.1.</b> Giới thiệu các nguyên tắc bó hoa</p> <p><b>6.2.</b> Các dạng bó hoa chính</p> <p><b>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm:(5 tiết)</b></p> <p>Bài 5. Kỹ thuật bó hoa</p>	K1, K2, K3, K4, K5
	<p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)</b></p> <p>- Ôn tập nội dung đã học trên lớp</p>	K1
8	<p><b>Chương 7. Nghệ thuật làm hoa khô và hoa ép ( 2 tiết)</b></p> <p><b>7.1.</b> Kỹ thuật làm hoa khô</p> <p><b>7.2.</b> Kỹ thuật làm hoa ép</p>	K1 K1, K2, K3, K4, K5

<b>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm:(5 tiết)</b> Bài 6. Kỹ thuật làm hoa khô/hoa ép	
--	--

### X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học trang bị máy chiếu, màn chiếu, máy tính, bàn ghế có thể di chuyển dễ dàng để thuận tiện cho thảo luận nhóm, có kết nối internet, phần mềm học trực tuyến MS team hoặc các phần mềm có chức năng tương tự như zalo
- Phương tiện phục vụ điều tra thực địa: giấy, bút, máy ảnh...
- Phòng thực hành, dụng cụ thực hành, ruộng thực hành, mẫu vật thực hành.....
- E- learning

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



Dr. Vũ Thanh Hải

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Ninh Thị Phíp

Hà Nội, ngày...10...tháng...7...năm...2012

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Thị Minh Phượng

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



PHÓ GIÁM ĐỐC  
GS.TS. Phạm Văn Cường

**PHỤ LỤC**  
**THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Phạm Thị Minh Phượng	Học hàm, học vị: PGS.TS.
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0989330194
Email: ptmphuong@vnua.edu.vn	
Cách liên lạc với giảng viên: điện thoại, email, hệ thống Msteam của học viện. (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

**BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ**

<b>KQHTMĐ</b>	<b>K1</b>	<b>K2</b>	<b>K3</b>	<b>K4</b>	<b>K5</b>
<b>DẠY VÀ HỌC</b>					
Thuyết trình	x				
Thực hành		x	x	x	
Thảo luận	x				x
<b>ĐÁNH GIÁ</b>					
Rubric 1. Chuyên cần (10%)					x
Rubric 2. Thực hành (20%)		x	x	x	
Rubric 3. Thuyết trình (10%)	x				x
Rubric 4. Thi cuối kì (60%)	x	x	x	x	

**CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:**

- Lần 1: 7/ 2018
  - + Cập nhật CDR, chuyển tải CDR vào môn học;
  - + Cải tiến phương pháp đánh giá theo rubric;
  - + Sắp xếp lại nội dung phù hợp với đánh giá theo chuẩn đầu ra và rubric.
- Lần 2: 7/ 2019
  - + Bổ sung thêm học liệu e-learning (cập nhật nội dung, tương tác với sinh viên);
  - + Cập nhật nội dung và kiến thức bài giảng.
- Lần 3: 7/ 2020
  - + Bổ sung phương pháp giảng dạy online như sử dụng phần mềm MS Teams.
  - + Cải tiến các bài giảng trình chiếu online, cập nhật kiến thức mới.
- Lần 4: 7/ 2021
  - + Bổ sung và hoàn thiện bài giảng thực hành online
  - + Bổ sung phương pháp đánh giá và thi online